

Số: /KH-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH

Công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát và xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2026 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát và xử lý văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) năm 2026 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Bảo đảm triển khai kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ liên quan đến công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát và xử lý văn bản QPPL thuộc trách nhiệm của HĐND, UBND các cấp.

1.2. Các văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh được ban hành kịp thời, đúng tiến độ; đảm bảo phù hợp, thống nhất với quy định pháp luật hiện hành, tính khả thi cao.

1.3. Thông qua công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL nhằm phát hiện những nội dung trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của các văn bản QPPL, kịp thời xử lý nhằm bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của tỉnh.

1.4. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương và người đứng đầu trong công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát và xử lý văn bản QPPL.

1.5. Nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được thực hiện chủ động, kịp thời, đúng quy định pháp luật, góp phần nâng cao chất lượng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

2.1. Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn hoàn thành nhiệm vụ và trách nhiệm của các cơ quan có liên quan trong việc tham mưu xây dựng, ban hành, kiểm tra rà soát và xử lý các văn bản QPPL của HĐND, UBND các cấp theo quy định.

2.2. Việc xây dựng, ban hành văn bản QPPL phải bảo đảm đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, Nghị định số 187/2025/NĐ-CP và các văn bản có liên quan; bảo đảm sự tham gia, phối hợp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và chất lượng hồ sơ trình ban hành văn bản.

2.3. Công tác kiểm tra, rà soát và xử lý văn bản QPPL phải thực hiện thường xuyên, kịp thời, tuân thủ đầy đủ các quy định về trình tự, thủ tục văn bản QPPL theo quy định của Nghị định số 79/2025/NĐ-CP; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

2.4. Phát huy tính chủ động, tích cực; nâng cao ý thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và người có thẩm quyền trong thực hiện xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát và xử lý văn bản QPPL và bảo đảm các điều kiện cần thiết cho việc triển khai Kế hoạch.

2.5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát và xử lý văn bản QPPL; bảo đảm việc cập nhật, khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu pháp luật theo quy định.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL

1.1. Xây dựng, ban hành văn bản QPPL quy định chi tiết

a) Chủ động rà soát, đề xuất danh mục văn bản quy định chi tiết gửi Sở Tư pháp tổng hợp

- Cơ quan thực hiện: Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan quân sự, công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan lập, trình Ủy ban

nhân dân tỉnh xem xét, trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Quyết định danh mục nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết; chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan lập và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định danh mục quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết.

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh; Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan quân sự, công an tỉnh.

c) Bảo đảm chất lượng, tiến độ soạn thảo; trình văn bản quy định chi tiết đúng thời hạn theo quyết định ban hành danh mục văn bản quy định chi tiết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; định kỳ hoặc theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) về tình hình, tiến độ và những vấn đề phát sinh trong quá trình soạn thảo văn bản quy định chi tiết

- Cơ quan thực hiện: Cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp.

d) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc soạn thảo văn bản quy định chi tiết; báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời gửi Bộ Tư pháp về tình hình, tiến độ và những vấn đề phát sinh trong quá trình soạn thảo văn bản quy định chi tiết

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết.

1.2. Xây dựng, ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tại các điểm b, điểm c và điểm d khoản 1 Điều 21 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15)

- Cơ quan thực hiện: Cơ quan được phân công chủ trì soạn thảo.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp.

- Thời gian thực hiện: Theo văn bản phân công soạn thảo.

1.3. Xây dựng, ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 21 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15)

- Cơ quan thực hiện: Cơ quan được phân công chủ trì soạn thảo.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp.
- Thời gian thực hiện: Theo văn bản phân công soạn thảo.

1.4. Xây dựng, ban hành Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại khoản 3 Điều 21 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15), trừ trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân công trực tiếp

- Cơ quan thực hiện: Cơ quan được phân công chủ trì soạn thảo.
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp.
- Thời gian thực hiện: Theo văn bản phân công soạn thảo.

1.5. Xây dựng, ban hành văn bản QPPL sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ văn bản QPPL không còn phù hợp qua rà soát

- Cơ quan thực hiện: Cơ quan được UBND tỉnh giao nhiệm vụ.
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp.
- Thời gian thực hiện: Hoàn thành đề xuất xử lý trong quý II năm 2026. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

1.6. Xây dựng, ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND cấp xã theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 22 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15)

- Cơ quan thực hiện: Cơ quan được Chủ tịch UBND cấp xã phân công soạn thảo.
- Thời gian thực hiện: Theo văn bản phân công soạn thảo.

2. Công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL

2.1. Kiểm tra, xử lý văn bản của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh

2.1.1. Tự kiểm tra, xử lý văn bản

a) Tự kiểm tra 100% văn bản QPPL mới ban hành

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp giúp UBND tỉnh tự kiểm tra văn bản do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành.
- Thời gian thực hiện: Trong thời hạn 10 ngày; trường hợp văn bản được xây dựng, ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn được thực hiện trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày văn bản được ký ban hành hoặc thông qua.

b) Tự kiểm tra văn bản QPPL khi nhận được phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về văn bản có dấu hiệu trái pháp luật

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành đã chủ trì tham mưu ban hành quyết định QPPL của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp.

- Thời gian thực hiện: Ngay sau khi nhận được yêu cầu, kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc nhận được kết luận kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền kiểm tra văn bản.

c) Tự kiểm tra văn bản có dấu hiệu chứa quy phạm pháp luật; văn bản hướng dẫn áp dụng văn bản QPPL

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành đã chủ trì tham mưu ban hành hoặc văn bản chứa quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn áp dụng văn bản QPPL.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp

- Thời gian thực hiện: Khi nhận được kiến nghị, phản ánh hoặc yêu cầu, chỉ đạo của cơ quan, người có thẩm quyền.

d) Kiểm tra văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành đã chủ trì tham mưu ban hành văn bản của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp

- Thời gian thực hiện: Khi nhận được yêu cầu, đề nghị kiểm tra của bộ, ngành ở Trung ương.

2.1.2. Kiểm tra, xử lý văn bản theo thẩm quyền

a) Kiểm tra văn bản QPPL của HĐND, UBND cấp xã

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp giúp UBND tỉnh thực hiện kiểm tra văn bản của HĐND, UBND cấp xã

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; HĐND, UBND cấp xã.

- Thời gian thực hiện: Theo Kế hoạch kiểm tra văn bản năm 2026 của Sở Tư pháp

b) Kiểm tra văn bản có dấu hiệu chứa QPPL; văn bản hướng dẫn áp dụng văn bản QPPL của cấp xã

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp chủ trì thực hiện kiểm tra văn bản có dấu hiệu chứa QPPL của HĐND, UBND, Thường trực HĐND, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND cấp xã; cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp xã; văn bản hướng dẫn áp dụng văn bản QPPL đối với văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp xã ban hành.

- Cơ quan phối hợp: HĐND, UBND cấp xã; Các sở, ban, ngành.

- Thời gian thực hiện: Ngay sau khi phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật thuộc thẩm quyền kiểm tra; khi có kiến nghị, phản ánh của cơ quan, tổ chức, cá nhân về văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái pháp luật hoặc theo yêu cầu, chỉ đạo của cơ quan, người có thẩm quyền.

2.1.3. Xử lý văn bản trái pháp luật, văn bản sai sót về thể thức, kỹ thuật trình bày

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành đã chủ trì soạn thảo văn bản có trách nhiệm tham mưu cơ quan, người có thẩm quyền xử lý văn bản trái pháp luật, văn bản sai sót về thể thức, kỹ thuật trình bày khi nhận được báo cáo kết quả tự kiểm tra văn bản hoặc kết luận kiểm tra văn bản trái pháp luật.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Báo cáo kết quả tự kiểm tra hoặc Kết luận kiểm tra văn bản trái pháp luật của cơ quan, người có thẩm quyền.

2.2. Kiểm tra, xử lý văn bản của cấp xã

2.2.1. Kiểm tra văn bản QPPL

- Cơ quan thực hiện: Cơ quan, đơn vị được HĐND, UBND cấp xã phân công thực hiện kiểm tra 100% văn bản của HĐND, UBND cấp xã.

- Thời gian thực hiện: Trong thời hạn 10 ngày; trường hợp văn bản được xây dựng, ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn được thực hiện trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày văn bản được ký ban hành hoặc thông qua.

2.2.2. Kiểm tra văn bản chứa QPPL, văn bản hướng dẫn áp dụng văn bản QPPL

- Cơ quan thực hiện: Cơ quan, đơn vị được HĐND, UBND cấp xã phân công thực hiện kiểm tra văn bản chứa QPPL, văn bản hướng dẫn áp dụng văn bản QPPL thuộc thẩm quyền.

- Thời gian thực hiện: Ngay sau khi nhận được kiến nghị, phản ánh hoặc yêu cầu, chỉ đạo của cơ quan, người có thẩm quyền.

2.2.3. Kiểm tra văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực

- Cơ quan thực hiện: Cơ quan, đơn vị được HĐND, UBND cấp xã phân công thực hiện kiểm tra văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực.

- Thời gian thực hiện: khi nhận được yêu cầu, đề nghị kiểm tra của các sở, ban, ngành.

2.2.4. Xử lý văn bản trái pháp luật, văn bản có sai sót về thể thức, kỹ thuật trình bày

- Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã phân công cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp tham mưu xử lý văn bản trái pháp luật, văn bản có sai sót về thể thức, kỹ thuật trình bày.

- Thời gian thực hiện: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Báo cáo kết quả tự kiểm tra hoặc Kết luận kiểm tra văn bản trái pháp luật của cơ quan, người có thẩm quyền.

3. Công tác rà soát, xử lý văn bản QPPL

3.1. Rà soát văn bản QPPL của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh

3.1.1. Rà soát thường xuyên ngay khi có căn cứ rà soát

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành đã chủ trì soạn thảo văn bản QPPL của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Ngay khi có căn cứ rà soát.

3.1.2. Rà soát theo chuyên đề, lĩnh vực

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành đã chủ trì tham mưu ban hành văn bản thuộc chuyên đề, lĩnh vực rà soát.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Theo kế hoạch rà soát chuyên đề, lĩnh vực hoặc theo chỉ đạo, yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền.

3.2. Rà soát văn bản QPPL của HĐND, UBND cấp xã

3.2.1. Rà soát thường xuyên ngay khi có căn cứ rà soát

- Cơ quan thực hiện: Các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã đã chủ trì soạn thảo văn bản QPPL của HĐND, UBND cấp xã

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND và UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Ngay khi có căn cứ rà soát.

3.2.2. Rà soát theo chuyên đề, lĩnh vực

- Cơ quan thực hiện: Các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã đã chủ trì soạn thảo văn bản QPPL của HĐND, UBND cấp xã thuộc chuyên đề, lĩnh vực rà soát.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND và UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Theo kế hoạch rà soát chuyên đề, lĩnh vực hoặc theo chỉ đạo, yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền.

3.3. Công bố danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực trong năm 2025

3.3.1. Đối với văn bản của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh công bố Danh mục văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2025.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành.

- Thời gian hoàn thành: trình UBND tỉnh trước ngày 28/01/2026.

3.3.2. Đối với văn bản của HĐND, UBND cấp xã

UBND cấp xã thực hiện công bố danh mục văn bản QPPL của HĐND, UBND cùng cấp hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2025 chậm nhất vào ngày 31/01/2026.

3.4. Xử lý văn bản QPPL sau rà soát

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành chủ trì tham mưu xử lý các văn bản thuộc lĩnh vực quản lý có kiến nghị xử lý sau rà soát năm 2025.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2026.

4. Công tác cập nhật Cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật

- Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện cập nhật văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật.

- Thời gian thực hiện: Ngay sau khi nhận được văn bản do cơ quan ban hành gửi đến.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát và xử lý văn bản QPPL bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành

1.1 Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm thực hiện

các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này.

1.2. Trên cơ sở Kế hoạch của UBND tỉnh, ban hành kế hoạch xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL của cơ quan, đơn vị.

1.3. Kịp thời báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) kết quả hoặc vướng mắc trong công tác tự kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản QPPL theo quy định để có chỉ đạo, hướng dẫn và thực hiện thống nhất.

1.4. Khẩn trương tham mưu xử lý đối với các văn bản có dấu hiệu trái pháp luật (nếu có) trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được kết luận kiểm tra về văn bản trái pháp luật và báo cáo kết quả xử lý cho cơ quan kiểm tra theo thời hạn yêu cầu. Trường hợp cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tham mưu xử lý không đúng thời hạn yêu cầu thì thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm theo quy định pháp luật.

2. Trách nhiệm của Văn phòng UBND tỉnh

2.1. Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp cho ý kiến đối với đăng ký xây dựng văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh; kịp thời trình Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận; trình UBND tỉnh xem xét trình Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận đề nghị xây dựng văn bản QPPL, quyết định danh mục văn bản quy định chi tiết của HĐND, UBND tỉnh theo thẩm quyền.

2.2. Phối hợp với Sở Tư pháp đôn đốc cơ quan chủ trì soạn thảo tổ chức xây dựng, trình ban hành văn bản QPPL bảo đảm chất lượng, tiến độ theo yêu cầu; kiểm soát việc thực hiện quy trình, hồ sơ đề nghị, trình ban hành văn bản QPPL của cơ quan trình ban hành văn bản theo quy định.

3. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

3.1. Tăng cường đôn đốc, hướng dẫn cơ quan có liên quan đăng ký xây dựng văn bản QPPL, soạn thảo, trình ban hành văn bản QPPL; theo dõi, đôn đốc việc xây dựng văn bản QPPL quy định chi tiết đã được chấp thuận; văn bản QPPL sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản sau rà soát.

3.2. Đôn đốc, hướng dẫn, tổng hợp, kiểm tra kết quả rà soát văn bản QPPL theo yêu cầu của bộ, ngành; chủ trì rà soát văn bản QPPL theo chuyên đề, lĩnh vực theo chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

3.3. Tổng hợp báo cáo về công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL theo quy định.

3.4. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng xây dựng, kiểm tra, rà soát và xử lý văn bản QPPL, hướng dẫn, khai thác sử dụng Bộ Pháp điển cho đội ngũ cán bộ, công chức Tư pháp, công chức tham mưu công tác văn bản QPPL, công chức pháp chế trên địa bàn tỉnh.

4. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Tham mưu bố trí kinh phí cho Sở Tư pháp và các Sở, ngành, địa phương liên quan phục vụ công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản QPPL.

5. Trách nhiệm của UBND cấp xã

5.1. Trên cơ sở Kế hoạch này, Chủ tịch UBND cấp xã chỉ đạo việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL ở địa phương.

5.2. Kịp thời báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) kết quả hoặc vướng mắc trong công tác xây dựng, tự kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL theo quy định để có chỉ đạo, hướng dẫn và thực hiện thống nhất.

Trên đây là Kế hoạch xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát và xử lý văn bản QPPL của tỉnh năm 2026, yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- VPUBND tỉnh: Các phòng, ban, Trung tâm;
- Lưu: VT, NC (L).

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Thị Nguyên Thảo